SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 605 /QĐ- BVPSTB

Hưng Yên, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc Generic năm 2026 của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu Hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Tổ chuyên môn tư vấn mua sắm tại Tờ trình số 76/TTr-TCMTVMS ngày 13/11/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc Generic năm 2026 của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc Generic năm 2026 của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên môn tư vấn mua sắm, Khoa Dược, Phòng Tài chính kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÁI BÌNH

Giang Hoài Nam

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP THUỐC DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA BỔ SUNG THUỐC GENERIC NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 605 /QĐ-BVPSTB ngày 16/11/2026 của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Thuốc Generic	Mua bổ sung thuốc Generic năm 2026-2027 của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	433.830.000	Nguồn thu từ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	-	20 ngày	Quý IV năm 2026	Theo đơn giá cố định	05 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**433.830.000**								
Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./.												

Phụ lục 02

CHI TIẾT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP THUỐC

Dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc generic năm 2026 của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình

(Kèm theo Quyết định số: 605 /QĐ-BVPSTB ngày 16/11/2026 của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
1	Bupivacain hydroclorid	Nhóm 1	5mg/ml x 20ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/ống/lọ/túi	2.000	49.450	98.900.000
2	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrate)	Nhóm 1	0,1mg/2ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/ống/lọ/túi	6.000	28.455	170.730.000
3	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrate)	Nhóm 1	0,5mg/10ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/ống/lọ/túi	3.000	42.000	126.000.000
4	Methyl prednisolon	Nhóm 4	40mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/ống/lọ/túi	2.000	16.000	32.000.000
5	Neostigmin metylsulfat (bromid)	Nhóm 4	0,5mg/1ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/ống/lọ/túi	2.000	3.100	6.200.000
Tổng cộng:									**433.830.000**